

Số: 2375 /UBND-NC
V/v đẩy mạnh thực hiện CCHC,
cải thiện và nâng cao Chỉ số
CCHC của tỉnh Tuyên Quang

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2020

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Căn cứ Thông báo số 195/TB-VPCP ngày 29/5/2020 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019;

Thực hiện Văn bản số 3053/BNV ngày 19/6/2020 của Bộ Nội vụ về việc sử dụng kết quả Chỉ số cải cách hành chính 2019, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính 2019 và góp ý hoàn thiện Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính;

Để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả, Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới,

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

1.1. Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 20/5/2020 về thực hiện nội dung đột phá “*Tuyên Quang chung tay nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính năm 2020 và giai đoạn 2021-2025*”; đổi mới tư duy, nhận thức, coi công tác cải cách hành chính là khâu có ý nghĩa quan trọng, đột phá nhằm thúc đẩy chuyển biến trong hoạt động quản lý nhà nước, làm đòn bẩy cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2. Căn cứ kết quả xác định chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng năm 2019 của tỉnh tổ chức rà soát, kiểm tra, đối chiếu các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí

thành phần còn hạn chế, bị trừ điểm, điểm thấp, xác định nguyên nhân tồn tại, hạn chế; xây dựng chương trình, kế hoạch, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế.

1.3. Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị.

1.4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; thực hiện nhanh, quyết liệt, thực chất hơn việc cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở tất cả các lĩnh vực; thực hiện ứng xử văn hóa qua “Thư xin lỗi” người dân, doanh nghiệp, tổ chức đối với hồ sơ trễ hẹn; công khai số điện thoại, địa chỉ thư điện tử và có sự phối hợp chặt chẽ giữa nội bộ từng cơ quan, đơn vị; giữa các cấp, các ngành trong giải quyết thủ tục hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ các thủ tục hành chính thiết yếu cho người dân, doanh nghiệp cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục hậu quả của đại dịch; tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; tiếp tục đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, không gắn với địa giới hành chính, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

1.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành; khai thác sử dụng có hiệu quả: Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang, việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và

doanh nghiệp; hệ thống các phần mềm dùng chung, đặc biệt là Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Tuyên Quang; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các cuộc họp, hội nghị.

1.6. Tham mưu, đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; triển khai có hiệu quả Phần mềm khảo sát sự hài lòng, thực hiện lấy ý kiến khảo sát của cá nhân, tổ chức về chất lượng cung ứng dịch vụ công đối với 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

2. Sở Nội vụ

2.1. Tham mưu thực hiện hiệu quả, kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, trong đó tham mưu trình ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, giai đoạn 2020-2025”*; Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính cơ bản đáp ứng các mục tiêu nhiệm vụ theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; trình UBND tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của tỉnh và tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2.2. Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 18-NQ/TW về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2019-2021.

2.3. Thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng Phần mềm khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; triển khai Phần mềm chấm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

2.4. Thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch; chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; các giải pháp để tăng cường chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

2.5. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; theo dõi, đôn đốc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

3.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

3.2. Đôn đốc, kiểm tra, theo dõi các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính; trọng tâm là việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; trên cổng dịch vụ công (hệ thống thông tin một cửa điện tử) của tỉnh gắn với việc thực hiện Quyết định 661/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; công khai đầy đủ thủ tục hành chính bằng hai hình thức (tại trụ sở làm việc và công khai điện tử: trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng dịch vụ công của tỉnh, cổng dịch vụ công quốc gia).

3.3. Tăng cường theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, đảm bảo hằng năm hoàn thành 100% nhiệm vụ và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng thời gian quy định.

3.4. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện Hệ thống báo cáo cấp tỉnh đáp ứng đầy đủ về chức năng và kỹ thuật theo hướng dẫn của Trung ương.

4. Sở Tư pháp

4.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh.

4.2. Căn cứ Bộ tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính, đề xuất giải pháp duy trì và nâng cao điểm số các tiêu chí thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành.

5. Sở Tài chính

Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công; đề xuất các giải pháp nâng cao tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

6.1. Tham mưu giải pháp thực hiện hiệu quả các nội dung về hiện đại hóa nền hành chính. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

6.2. Triển khai thực hiện Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo hoạt động của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh kết nối liên thông tới các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

6.3. Tham mưu triển khai các giải pháp để nâng cao tỷ lệ hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện chuyển đổi xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đẩy mạnh thực hiện các giải pháp, chủ trương, chính sách ưu đãi tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

9. Bưu điện tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

10. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính; định kỳ hằng tuần, tháng đăng tin, bài, phát sóng chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, chú trọng về các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm mới, sáng kiến về công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên; (thực hiện)
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Bureau điện tỉnh;
- BTQ, Đài PT&TH tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- CVP; PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KSTTHC;
- Lưu: VT, NC. (P.Hà)

báo cáo

CHỦ TỊCH



Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang
31-07-2020 16:40:04 +07:00

Phạm Minh Huân

